

Ngày 30/09/2025	12,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	22.8%	25.1%

	Q3/25	
ROE	9.9%	+/- YoY ▲ 2.4%

	Q3/25		
DT thuần	56.2	QoQ	YoY
		▼ 10.2	▲ 9.80
	tỷ VNĐ	▼ 15.4%	▲ 21.0%

	9T 2025	
DT thuần	182	YoY
		▲ 19.0
	tỷ VNĐ	▲ 12.0%

	Q3/25		
LN gộp	12.6	QoQ	YoY
		▼ 6.60	▲ 1.60
	tỷ VNĐ	▼ 34.4%	▲ 14.6%

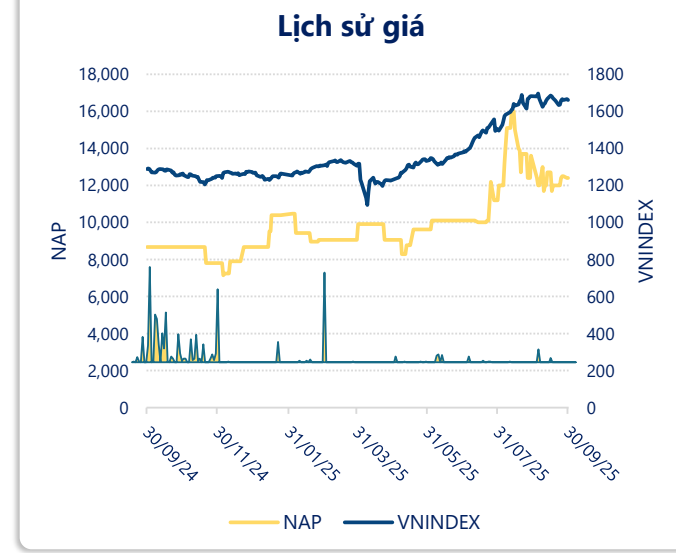
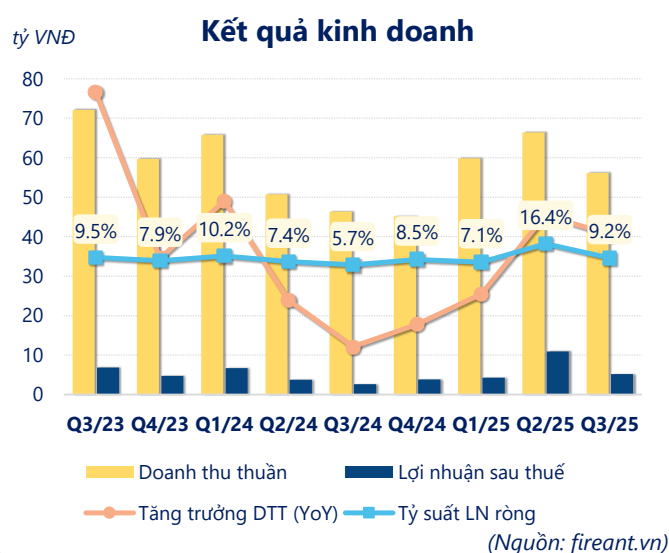
	9T 2025	
LN gộp	46.4	YoY
		▲ 7.20
	tỷ VNĐ	▲ 18.4%

	Q3/25		
LN thuần	5.27	QoQ	YoY
		▼ 7.63	▲ 2.04
	tỷ VNĐ	▼ 59.1%	▲ 63.2%

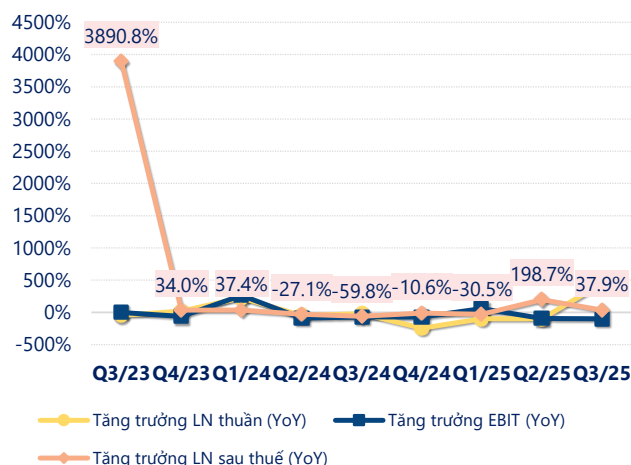
	9T 2025	
LN thuần	23.9	YoY
		▲ 8.50
	tỷ VNĐ	▲ 55.0%

	Q3/25		
LN sau thuế	5.17	QoQ	YoY
		▼ 5.73	▲ 2.52
	tỷ VNĐ	▼ 52.5%	▲ 95.3%

	9T 2025	
LN sau thuế	20.3	YoY
		▲ 7.20
	tỷ VNĐ	▲ 55.1%

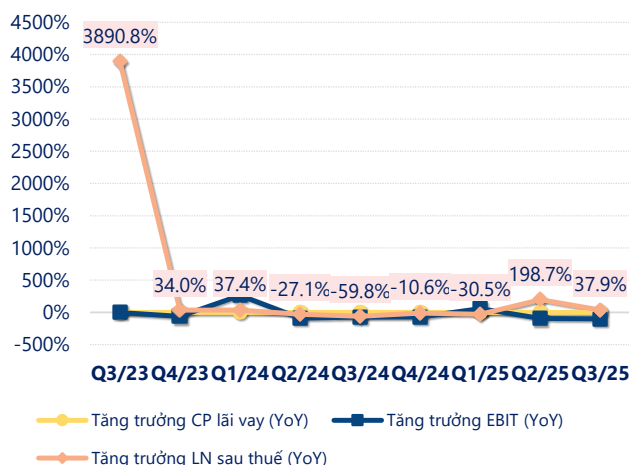


Tăng trưởng lợi nhuận



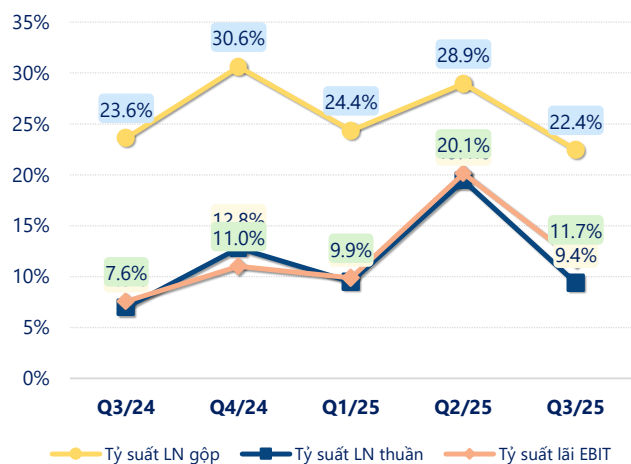
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



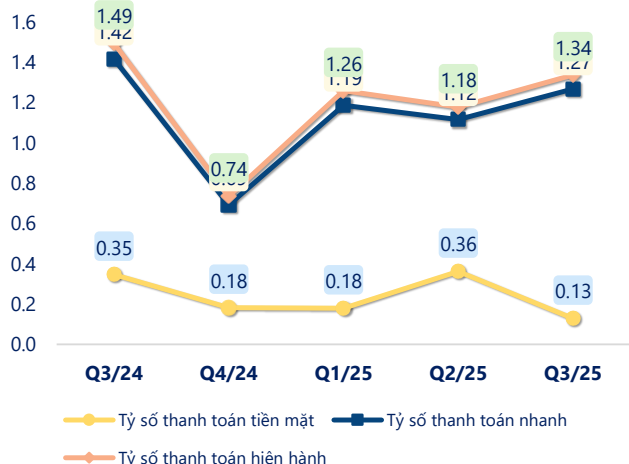
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



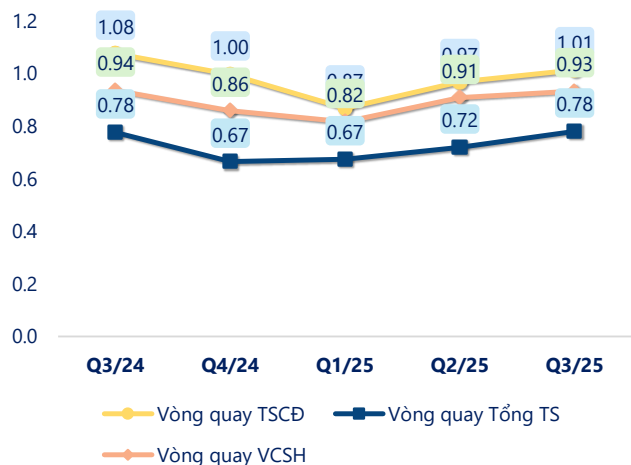
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



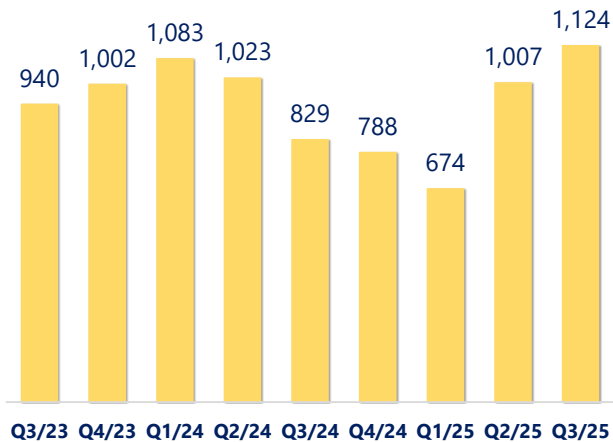
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	56.2	46.4	21.0%	182	163	12.0%
Giá vốn hàng bán	43.6	35.4	23.0%	136	124	9.9%
Lợi nhuận gộp	12.6	11.0	14.6%	46.4	39.2	18.4%
Doanh thu HĐTC	1.95	0.07	2681%	5.23	2.30	128%
Chi phí TC	0.42	0.35	20.4%	1.38	0.96	44.6%
Chi phí lãi vay	0.42	0.15	181%	1.33	0.76	75.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	8.86	7.43	19.2%	26.4	25.1	4.9%
LN thuần từ HĐKD	5.27	3.23	63.2%	23.9	15.4	55.0%
Lợi nhuận khác	0.87	0.12	623%	0.65	0.82	-21.0%
LN trước thuế	6.14	3.35	83.2%	24.5	16.2	51.1%
Lợi nhuận sau thuế	5.17	2.65	95.3%	20.3	13.1	55.1%
LNST của CĐ cty mẹ	5.17	2.65	95.3%	20.3	13.1	55.1%

(Nguồn: fireant.vn)

